

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân
2. Bà Đình Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị P – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng: Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 483/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Kiều P, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Hà Duy Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà P có mặt, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Lê Kiều P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hà Duy Đ kết hôn vào tháng 02 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng tại thôn Đà Thọ, xã L, huyện Đ. Cuộc sống

chung hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt về quây phá, đánh đập bà và đánh bài gây nợ nần rất nhiều. Từ cuối năm 2017 ông Đ đã bỏ nhà đi không về nhà, bà không liên lạc được với ông Đ. Ngày 24/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định tuyên bố ông Hà Duy Đ mất tích. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Duy Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Duy N, sinh ngày 07/4/2017, hiện con đang ở với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, bà không yêu cầu ông Hà Duy Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn ông Hà Duy Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Kiều P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Kiều P được ly hôn với ông Hà Duy Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Hà Duy N, sinh ngày 07/4/2017 cho bà Nguyễn Lê Kiều P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P xác định không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Lê Kiều P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Hà Duy Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Hà Duy Đ, nơi cư trú cuối cùng thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Duy Đ vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hà Duy Đ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Lê Kiều P và ông Hà Duy Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy đăng ký kết hôn số 12/2017 ngày 08/02/2017, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Kiều P và ông Hà Duy Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ thường nhậu nhẹt, về nhà quậy phá, đánh đập bà P, ngoài ra ông Đ còn bài bạc gây nợ nần. Từ cuối năm 2017, ông Đ đã bỏ đi khỏi địa P, bà P và gia đình không liên lạc được với ông Đ. Tại Quyết định số 17/2021/QĐST-VDS ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố ông Hà Duy Đ mất tích. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông Đ, căn cứ vào Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Lê Kiều P.

[4] *Về con chung:* Bà Nguyễn Lê Kiều P và ông Hà Duy Đ có 01 con chung tên là Hà Duy N, sinh ngày 07/4/2017. Ly hôn, bà P yêu cầu nuôi dưỡng con chung cho đến ngày con thành niên. Xét thấy, con Hà Duy N còn nhỏ, từ trước tới nay đều ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con Hà Duy N cho bà Nguyễn Lê Kiều P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà P không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung:* Bà P xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về nợ chung:* Bà P xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Kiều P về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Hà Duy Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Kiều P được ly hôn với ông Hà Duy Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hà Duy N, sinh ngày 07/4/2017 cho bà Nguyễn Lê Kiều P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Lê Kiều P không yêu cầu ông Hà Duy Đ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Lê Kiều P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0007923 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Lê Kiều P đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 12/2017 ngày 08/02/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng

